

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Dũng.

2. Bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh L, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ M và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị Q (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tại Bản án số 44/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013; tại Bản án số 06/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2016; tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2020; tiền sự: Không; về

nhân thân: Ngày 06/11/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021 và bị tạm giam từ ngày 28/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Mạnh L và chị Đào Mai H, sinh năm 2001 ở thôn Q, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội có quan hệ yêu đương và chung sống với nhau ở nhà của L. Ngày 27/3/2021, do có việc cần tiền nên H đã liên hệ với bạn là anh Lê Văn C, sinh năm 1990 trú tại: thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam hỏi vay số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), C đồng ý cho H vay tiền và H hẹn 1 tháng sau sẽ trả. Đến hạn trả nợ, C nhiều lần điện thoại, nhắn tin để đòi nợ nhưng H nói chưa có tiền để trả. Sau đó H chặn số điện thoại và các tài khoản Zalo, facebook. Do C không liên lạc được với H, C đã cung cấp tài khoản Zalo, facebook của H cho Lê Văn T nhờ đòi nợ hộ. T nhận lời và sau đó cũng nhắn tin, đăng lên facebook rất nhiều lần để đòi H số tiền trên nhưng H trả lời đến khi nào có thì trả. Đến khoảng giữa tháng 5/2021, Đỗ Mạnh L biết việc chị H vay 3.000.000 đồng của anh Lê Văn C nhưng anh T lại nhắn tin đòi nợ H. Vì L cho rằng anh T không liên quan đến việc vay nợ giữa anh C và H nhưng lại đòi tiền H và nhắn tin chửi bới, xúc phạm H nên L nảy sinh ý định tìm gặp anh T để phạt tiền anh T và yêu cầu anh T xin lỗi. L tìm hiểu biết anh T có nick facebook là “B K” và là công nhân của công ty AN ở khu công nghiệp Đồng Văn IV. Khoảng cuối tháng 5/2021, L dùng nick facebook “D L” nhắn tin qua messenger cho anh T để hẹn gặp nhưng anh T không đồng ý. Ngày 01/6/2021, L tiếp tục nhắn tin với nội dung “*Mày không gặp tao nói chuyện đàng hoàng thì mày xác định luôn cho rõ 4 đứa em tao vừa đánh chết người mày biết vụ đó chưa*”. Do sợ bị đánh nên khoảng 08 giờ ngày 02/6/2021 anh T gọi điện thoại qua messenger hẹn gặp L ở cổng khu công nghiệp Đồng Văn IV ở xã Đại

Cương, huyện Kim Bảng, L đồng ý. Lúc này, L đang ở nhà Vũ Văn H, sinh năm 1992 ở phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, một lúc sau có Lương Minh U, Vũ Văn N đều ở Lương Sơn, Hòa Bình điều khiển xe mô tô đến nhà H chơi. Do không có xe nên L nhờ U, N chở L đến cổng khu công nghiệp Đồng Văn IV, trước khi đi L nhìn thấy hai đoạn kim loại dạng ống hình tròn do H tháo từ giá phơi quần áo trước đó nên L lấy một đoạn dây chun buộc nối hai đoạn thanh kim loại tạo thành một chiếc côn hai khúc cất giấu trong áo. Khi đi đến cổng khu công nghiệp Đồng Văn IV, L gặp anh T và bảo anh T về nhà L nói chuyện. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh T chở L, U chở N đi về nhà L, lúc này ở nhà L có chị Đào Mai H, ông Đỗ M là bố đẻ của L và cháu Đỗ Minh Đ là con trai của L. L lấy chiếc côn hai khúc từ trong áo ra và để lên trên giá phơi quần áo ở sân với mục đích để anh T nhìn thấy và sợ, sau đó L và anh T ngồi ở bàn uống nước kê ở sân nói chuyện, U, N, ông M, cháu Đ và chị H đứng ở sân. Khi đó, L nói với anh T “*Mày biết mày sai cái gì chưa*”, T nói “*Em chưa*”, L nói “*Đ mẹ mày cái H nó làm gì mày mà mày đòi nó, chửi nó*”. T nói “*Cái này em chỉ biết C nhờ em đòi tiền H thì em nhấn tin đòi H*”, lúc này do có con trai L ở đó nên L nói “*Đi ra ngoài nói chuyện, tao không muốn con tao thấy cảnh này*”. Sau đó, T và L đi ra khu vực bờ tường phía sau nhà L để nói chuyện, do quá sợ hãi nên anh T quỳ xuống trước mặt L, L nói “*Thế mày với thằng C là như thế nào, mày với cái H không nợ nần gì mà mày nhấn tin chửi bới, đe dọa nó*”. Anh T nói “*Em chỉ đòi nợ hộ C thôi chứ em có chửi bới, đe dọa gì đâu*”. Thấy vậy L dùng tay phải tát một nhát vào má trái của anh T khiến anh T hoảng sợ và nói “*Em biết sai rồi, cho em xin lỗi*”. L nói “*Bây giờ mày sai mày phải chịu phạt, tao mất bao công sức đi tìm mày mấy hôm nay rồi*”. T nói “*Anh phạt em thế nào anh cứ nói*”, L nói “*Mày phải mất tiền phạt bồi thường danh dự cho người yêu tao*”, T nói “*Số tiền H nợ anh C ba triệu đồng em xin đưa anh để H trả C còn anh bỏ qua cho em*”. L nói “*Tao mất bao công sức thuê taxi đi tìm mày ba ngày hôm nay rồi, giờ tao tính tổng là năm triệu. Trong đó ba triệu để H trả C, còn hai triệu là tiền tao với anh em uống nước và thuê taxi đi tìm mày*”. T nói “*Anh ơi em làm công nhân, không có tiền anh giảm cho em*”. L nói “*Thôi tao làm phúc cho con tao, tao lấy mày ba triệu rưỡi*”. Do anh T không có tiền, nên L tự viết giấy vay mượn tiền với nội dung anh T vay L 3.500.000 đồng bắt anh T ký và buộc anh T đưa cho L chiếc điện thoại OPPO A91 của anh T cho L để làm tin. Sau đó L mang chiếc điện thoại của anh T đến cửa hàng điện thoại T Đ cầm cố cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường M, thị xã D, tỉnh Hà Nam lấy 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/7/2021, anh T cầm 3.500.000 đồng cùng L đến quán điện thoại T Đ để chuộc điện thoại. Anh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim

Bảng trình báo sự việc, sau khi được triệu tập Đỗ Mạnh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Đỗ Mạnh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có vỏ màu vàng.

- Tạm giữ của anh Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh; 01 điện thoại di động OPPO F5.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.500.000 đồng.

- Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật tại nhà ở của Đỗ Mạnh L thu giữ:

- + Thu tại móc treo phơi quần áo tại sân: 02 (hai) đoạn tuyết sắt, một đoạn dài 54 cm, 01 (một) đoạn dài 51 cm được buộc nối với nhau bằng 01 (một) đoạn dây chun dài 65 cm.

- + Thu tại thùng xốp để ở trước cửa bếp: 01 (một) lọ nhựa có chữ “Yến Nha Đàm” chiều cao 21 cm, đường kính đáy 06 cm; đường kính miệng 3,5 cm, trên thân lọ cắm 01 (một) đoạn ống nhựa dài 17,5 cm được niêm phong trong hộp giấy dán **kín ký hiệu KX01**.

- + Thu tại nền gạch bi trên tường rào phía trong nhà L tiếp giáp với nhà bà Nguyễn Thị K tại vị trí lỗ gạch bi từ nền sân lên 1,05 m, từ mép tường nhà ra phía cổng 1,68m bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ KT (8,5x5) cm, bên trong túi nilon chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn, trên 03 viên nén đều có chữ “TK”, 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ KT (8,5x5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu xanh KT (9x6,5) cm có viền đỏ, bên trong có bám dính các tinh thể màu trắng. Bên ngoài vị trí lỗ gạch có chứa 03 túi nilon trên được bọc bằng giấy trắng được niêm phong trong phong bì **ký hiệu KX02**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại ngày 21/7/2021 thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu xanh có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 160/PC01-MT ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 lọ nhựa trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định không bám dính ma túy loại: Methamphetamine; 02 đoạn ống nhựa trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine; mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có khối lượng 0,889 gam, qua giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà

Nam chưa đủ cơ sở kết luận; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,389 gam loại: Methamphetamine; 01 túi nilon màu xanh trong phong bì ký hiệu ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine; các mảnh giấy màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định không bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết đường vân đối với mẫu vật đã thu giữ qua khám xét tại nhà ở của L gồm: 01 túi nilon màu trắng viền đỏ KT (8,5x5)cm ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ KT (8,5x5)cm ký hiệu A2; 01 túi nilon màu xanh viền đỏ KT (9x6,5)cm ký hiệu A3.

Tại bản Kết luận giám định số 06/PC09-ĐV ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Trên các mẫu vật giám định ký hiệu A1, A2, A3 phát hiện thấy nhiều dấu vết đường vân đứt đoạn, mờ, chồng chéo không đủ yếu tố giám định”*.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKB ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Mạnh L về tội "*Cướp tài sản*" theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.500.000 đồng. Về vật chứng: Trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 3.500.000 đồng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus; tịch thu tiêu hủy 02 đoạn côn tự chế; trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Mạnh L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Đỗ Mạnh L tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, tại nhà ở của Đỗ Mạnh L ở thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Đỗ Mạnh L đã dùng vũ lực, dùng tay tát 01 nhát vào má trái của anh Lê Văn T để ép anh T ký giấy vay nợ L số tiền 3.500.000 đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 của anh T trị giá 4.000.000 đồng, sau đó L mang điện thoại đi cầm cố lấy 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội” *Cướp tài sản*” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đang có 03 tiền án và đã 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn đủ dài, tương xứng với tính chất, mức độ

tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Văn T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động OPPO A91 và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Tại giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.500.000 đồng là tiền anh T chuộc lại chiếc điện thoại do bị cáo L cầm cố, đồng thời anh Đ có quan điểm yêu cầu bị cáo L phải trả lại cho anh số tiền nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo L nhất trí trả lại tiền theo yêu cầu của anh Đ. Vì vậy, cần buộc L phải có trách nhiệm trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho anh Đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 và 01 điện thoại di động OPPO F5 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T nên đã trả lại cho anh T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 3.500.000 đồng do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp là tài sản chính đáng của anh Lê Văn T dùng để chuộc lại chiếc điện thoại bị Đỗ Mạnh L đem cầm cố, vì vậy cần trả lại cho anh T.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6plus là phương tiện bị cáo L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí và phân trách nhiệm dân sự.

- Đối với 02 đoạn tuýp sắt là tài sản chính đáng của anh Vũ Văn H, anh H xác định không có giá trị sử dụng nên không yêu cầu trả lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 túi niêm phong mã số PS2A000696; 01 hộp chứa mẫu vật được niêm phong số 160/PC09-MT, một mặt hộp có ghi: “Mẫu vật hoàn trả KX01”; 01 phong bì ký hiệu 160/PC09-MT mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả KX02-viên nén”; 01 phong bì ký hiệu 160/PC09-MT mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả KX02” đều là vật chứng của vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Kim Bảng để phục vụ công tác điều tra, xác minh đối với vụ án nêu trên, khi đủ căn cứ

sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Lương Minh U và Vũ Văn N là người đi cùng đến nhà L nhưng không được bàn bạc, không biết việc L sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của anh T, đồng thời L và H đều không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng cụ thể của U và N, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

- Đối với anh Vũ Văn H không biết L sử dụng 02 đoạn kim loại chế thành 01 côn đe đe dọa anh T, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H về hành vi đồng phạm tội “*Cướp tài sản*” là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại do L chiếm đoạt của anh T, quá trình điều tra làm rõ khi nhận cầm cố anh Đ không biết chiếc điện thoại trên là do L phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

- Đối với vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra thu giữ **ma túy** tại tường rào nhà Đỗ Mạnh L tiếp giáp với nhà hàng xóm là bà Nguyễn Thị K. Lâm không khai nhận số ma túy đó là của L nên không có căn cứ vững chắc để xử lý L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, **ngoài ra không còn chứng cứ nào khác** nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiến hành điều tra. Đến nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục thu thập chứng cứ, tài liệu để đấu tranh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 309; 351; 463; 466 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh L phạm tội "*Cướp tài sản*". Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh L có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, số imei: 356995069141027, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình máy bị vỡ.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, số IMEI1: 355731/09/933971/5; IMEI2: 355732/09/983971/3, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình máy bị vỡ, hỏng màn hình không truy cập được vào máy, song tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí và phần trách nhiệm dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn tuýp sắt: 01 đoạn dài 54cm, 01 đoạn dài 51cm được nối với nhau bằng một đoạn dây chun dài 65cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

